ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1852/GPMT-UBND	*Chợ Lách, ngày 18 tháng 06 năm 2024*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH MTV xăng dầu Bến Tre, đại diện là ông Phạm Văn Thính tại văn bản số 370/PLXBTr-CV ngày 06 tháng 5 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 442/TTr-TNMT ngày 10 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH MTV xăng dầu Bến Tre, địa chỉ: tại số 199B, đường Nguyễn Đình Chiểu, khu phố 1, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Công ty TNHH MTV xăng dầu Bến Tre –Petrolimex- cửa hàng 53 tại địa chỉ ấp Phú Long (thửa số 1350, tờ bản đồ số 4), xã Hưng Khánh Trung B huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Công ty TNHH MTV xăng dầu Bến Tre –Petrolimex- cửa hàng 53.

1.2. Địa điểm hoạt động: ấp Phú Long (thửa số 1350, tờ bản đồ số 4), xã Hưng Khánh Trung B huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh số 1300118981, Đăng ký lần đầu, ngày 15 tháng 11 năm 2016, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 06 tháng 9 năm 2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp.

1.4. Mã số thuế: 1300118981.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: kinh doanh xăng, dầu, …

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

Phạm vi: diện tích sử dụng 1194,0 m^2 với diện tích xây dựng cửa hàng là 745,4 m^2.

Quy mô: dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định về đầu tư công); dự án nhóm III theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ.

Công suất:

- Xăng E5 RON 92: 35 m^3/tháng.
- Xăng RON 95: 40 m^3/tháng.
- Dầu DO: 25 m^3/tháng.
- Nhớt: 190 lít/tháng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xã khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH MTV xăng dầu Bến Tre có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã Hưng Khánh Trung B nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Hưng Khánh Trung B tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Công ty TNHH MTV xăng dầu Bến Tre;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND huyện;
- UBND xã Hưng Khánh Trung B;
- Lưu: VT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hòn

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1852 /GPMT-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân huyện Chợ Lách.)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của công nhân.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Hệ thống thoát nước chung khu vực và nguồn tiếp nhận là con rạch thuộc ấp Phú Long xã Hưng Khánh Trung dẫn ra sông Vĩnh Thành.

2.2. Vị trí xả nước thải:

Tọa độ: X: 0553058; Y: 1125907 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105°, múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 3m^3/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5,5 - 9	Không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ (quy định tại khoản 3 điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP
2	COD	mg/l	150	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120	
4	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	30	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Đối với nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý trực tiếp bằng hầm tự hoại 03 ngăn theo đường ống tự chảy ra hố thu gom sau đó thải ra ao tiêu độc.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Nước thải sinh hoạt được xử lý qua hệ thống hầm tự hoại 03 ngăn, tự chảy ra hố thu gom sau đó thải ra ao tiêu độc đảm bảo khả năng xử lý đối với số lượng công nhân ít tại khu vực triển khai dự án.

- Công suất thiết kế:

STT	Loại nước thải	Khối lượng phát sinh	Công trình xử lý	Công suất thiết kế
1	Nước thải sinh hoạt	0,34m^3/ngày.đêm	Bể tự hoại 03 ngăn	5.47m^3 (2mx1,7mx1,5m)

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: bùn thải phát sinh từ bể tự hoại, hố ga quản lý theo quy định về quản lý chất thải.

3.3. Chủ cơ sở chịu trách nhiệm khi xả thải không đảm bảo các yêu cầu tại giấy phép môi trường.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1852 /GPMT-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân huyện Chợ Lách.)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải:

Nguồn từ các phương tiện giao thông vào tiếp nhiên liệu, máy phát điện dự phòng.

Hơi xăng, dầu trong quá trình xuất, nhập và tồn trữ xăng dầu với thành phần chủ yếu hydrocacbon…

2. Dòng khí thải, vị trí xả thải

Số lượng dòng 01, tại khuôn viên Công ty TNHH MTV xăng dầu Bến Tre – Petrolimex- cửa hàng 53, vị trí tọa độ X: 1125811; Y: 0553076 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105°, múi chiếu 3°).

Nguồn tiếp nhận là môi trường không khí xung quanh và các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của chất ô nhiễm theo dòng thải:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn	Tần suất quan trắc định kỳ
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	mg/m^3	0,3	Không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ
2	SO_2	mg/m^3	0,35	
3	NO_2	mg/m^3	0,2	
4	Benzen	mg/m^3	0,022	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1.Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải.

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu khí thải phát sinh: giảm thiểu ô nhiễm do khí thải của các phương tiện vận chuyển, giảm thiểu hơi xăng, dầu trong quá trình xuất, nhập và tồn trữ xăng, dầu.

Bố trí trồng cây xanh xung quanh để tăng cường khả năng xử lý bụi, khí thải,

cải tạo không gian, cảnh quan môi trường tại cơ sở.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thực hiện các giải pháp xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường để đảm các quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí; QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường, trường hợp có thay đổi so với giấy phép đã được cấp phải báo cáo với Ủy ban nhan dân huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1852/GPMT-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên

STT	Loại chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng
1	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	5-10 kg/năm
2	Bùn đất dính dầu nhớt	Rắn	19 12 03	
3	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	
4	Nước súc rửa bể chứa nhiên liệu	Lỏng	19 07 01	1m^3/năm

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, công nhân viên làm việc cơ sở, bao gồm: bao bì, vỏ đồ hộp, thức ăn thừa,... Tổng khối lượng khoảng 4,56kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí 03 thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy dung tích 18 lít, phía ngoài gắn nhãn, đặt tại vị trí an toàn, kho chứa dán nhãn CTNH.

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

Thùng chứa CTNH được đặt tại kho chứa vật liệu có mái che diện tích 4m2. Định kỳ chuyển giao toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản có liên quan;

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa

Bố trí 03 thùng chứa rác 2 ngăn 20 lít có nắp đậy, dán nhãn để phân loại chất thải rắn khó phân hủy sinh học và dễ phân hủy sinh học.

2.2.2. Khu vực lưu chứa

Thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt được đặt tại khu vực khô thoáng, có mái che và xa nguồn nước. Định kỳ giao cho đội thu gom rác của xã để thu gom và xử lý.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn lao động

- Ban hành các nội quy về an toàn vệ sinh lao động, xây dựng đầy đủ quy trình vận hành máy móc, thiết bị và tổ chức huấn luyện, đào tạo cho cán bộ, công nhân.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động về công tác bảo hộ lao động. Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân.

- Đặt biển cảnh bảo tại các khu vực nguy hiểm và các khu vực dễ xảy ra tai nạn lao động.

- Tiến hành quan trắc môi trường lao động theo định kỳ, đánh giá các yếu tố môi trường lao động theo QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019; QCVN 24:2016/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 27:2016/BYT.

- Thường xuyên chứ trọng cải tiến, giảm thiểu các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động trong quá trình thực hiện dự án.

2. Sự cố cháy nổ

- Lập thiết kế phòng cháy chữa cháy và phương án phòng cháy chữa cháy trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy, hệ thống báo cháy, hệ thống chống sét, tiếp đất.

- Thường xuyên tuyên truyền, huấn luyện, phổ biến và giáo dục các kiến thức về phòng cháy chữa cháy cho người lao động. Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy nơi làm việc, phổ biến cho cán bộ, công nhân và nghiêm túc thực hiện.

- Thành lập lực lượng phòng cháy chữa cháy và xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy tại chỗ, có tổ chức tập luyện thường xuyên để khi có cháy thì xử lý kịp thời và có hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và nhắc nhở công nhân thực hiện các quy định an toàn về phòng cháy chữa cháy.

Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GP-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách)

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường.

- Công khai Giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.

- Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình thanh, kiểm tra.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.